

Gia Lai, ngày 30 tháng 9 năm 2025



TRUYỀN THÔNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH
Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách:

“b) Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban hành văn bản để quy định:

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 của Nghị định này để quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú phù hợp đặc thù của mỗi vùng, miền, từng cấp học và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành”.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại khoản 4, khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể danh mục trang cấp hiện vật và hỗ trợ học phẩm đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định

chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách thay thế Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc có hiệu lực từ ngày 01/5/2025.

Tại khoản 4, Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP quy định UBND tỉnh quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú phù hợp đặc thù của mỗi vùng, miền, từng cấp học và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, do đó phải thực hiện rà soát lại danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm để ban hành quyết định của UBND tỉnh quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với học sinh khi bước vào năm học mới.

Từ các quy định nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và đảm bảo quy định.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết điểm c khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách, cụ thể quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh dân tộc nội trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Danh mục, số lượng đồ dùng cá nhân được cấp 01 lần/01 cấp học (Trung học cơ sở và Trung học phổ thông) cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

Số TT	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chăn cá nhân	Cái	01
2	Đệm cá nhân	Cái	01
3	Màn cá nhân	Cái	01
4	Chiếu cá nhân	Cái	02
5	Ga đệm	Cái	02
6	Gối (vỏ + lõi)	Cái	02
7	Ô cá nhân hoặc Áo mưa	Cái	02
8	Ghế nhựa	Cái	02
9	Khăn	Cái	02
10	Thau nhựa	Cái	02
11	Móc treo đồ	Cái	20

2. Danh mục, số lượng học phẩm và quần áo đồng phục được cấp mỗi năm học cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

Số TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	
			Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
1	Vở viết	Quyển	30	40
2	Cặp sách hoặc balo học sinh	Cái	01	01
3	Bút bi	Cái	20	24
4	Bút chì	Cái	02	03
5	Tẩy	Cái	01	01
6	Com pa và thước bộ	Bộ	01	01
7	Hộp bút sáp màu	Hộp	01	0
8	Giấy màu thủ công	Tờ	15	0
9	Giấy vẽ	Tờ	15	0
10	Kéo thủ công	Cái	01	0
11	Quần áo đồng phục			
a	Áo khoác	Cái	01	01
b	Quần áo học sinh (Quần tây xanh, áo trắng; đồ học thể dục)	Bộ	02	02

Điều 3. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày....tháng.....năm 2025.
- Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định điều kiện học sinh trên địa

bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của chính phủ và Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.